



**TẠP CHÍ KHOA HỌC**  
**PHÁT TRIỂN**  
**NHÂN LỰC**

SCIENTIFIC JOURNAL OF  
**HUMAN RESOURCE**  
**DEVELOPMENT**

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

01<sup>(19)</sup>

2025

# TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

# SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



**Tổng biên tập**

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

**Hội đồng biên tập**

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tình

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

**Giấy phép xuất bản**

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

**Giá: 150.000đ****MỤC LỤC****PGS.TS. Nguyễn Văn Y**

Nhận diện và đấu tranh với thông tin sai lệch trong tiến trình tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay .....5

**TS. Trần Thị Hà Văn, ThS. Tạ Châu Phú**

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí - nhiệm vụ chính trị cấp thiết cần làm ngay ..... 17

**TS. Trần Tuấn Duy**

Phát huy bản sắc ngoại giao “cây tre Việt Nam” góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay .....25

**TS. Nguyễn Minh Nhựt**

Tăng cường thực hiện lồng ghép giới trong chính sách an sinh xã hội - giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới bền vững .....33

**ThS. Võ Châu Loan**

Phát huy di sản không gian văn hóa công chiến Tây Nguyên trong hoạt động du lịch .....47

**TS. Hoàng Văn Tú**

Vận dụng phương pháp luận về xây dựng đạo đức cách mạng trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” vào xây dựng phong cách người giảng viên trường chính trị chuẩn mức 2 tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh .....59

**TS. Đinh Văn Trọng, CN. Hồ Trương Nhật Trúc**

Phát triển khu công nghệ cao ở Thành phố Đà Nẵng - thực trạng và giải pháp .....71

**TS. Trần Thanh Long, TS. Lê Thị Kim Huệ**

Một số vấn đề lý luận về phát triển năng lực tự học cho sinh viên đại học .....80

**ThS. Ngô Thị Thu Hiền**

Phát triển nguồn nhân lực giỏi ngoại ngữ cho Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới .....93

**ThS. Tạ Châu Phú**

Những yếu tố cốt lõi để Việt Nam phát triển bền vững trong tương lai ..... 106

**ThS. Ngô Đức Hồng, ThS. Đinh Hoài Phúc**

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hiện nay ... 115

**ThS. Hồ Diệu Huyền**

Kinh nghiệm từ thực tiễn thực hiện vai trò của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng tại Nhật Bản và hàm ý chính sách đối với Việt Nam ..... 126

# SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,  
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City  
Tel: 0907 232 931  
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

No.01 (19) 2025

FEBRUARY + APRIL/2025

## CONTENTS

### Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

### Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat

(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y

(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

### Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued

on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd

(57 street 35, ward Binh Trung Tay,

Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

### *Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y*

Identifying and combating distorted information in the process of streamlining the political system of Vietnam today .....5

### *PhD. Tran Thi Ha Van, MA. Ta Chau Phu*

Practising economy and combating waste - urgent political tasks that need to be done forthwith .....17

### *PhD. Tran Tuan Duy*

Promoting the identity of Vietnam's "Bamboo diplomacy" in order to contribute to the cause of building and protecting the country today .....25

### *PhD. Nguyen Minh Nhut*

Strengthening the implementation of gender integration in social welfare policies - solutions to promoting sustainable gender equality .....33

### *MA. Vo Chau Loan*

Promoting the heritage of central highlands gong-culture space in tourism activities .....47

### *PhD. Hoang Van Tu*

Applying the methodology on shaping revolutionary morality in the work "Modifying working style" to building the lecturers' manners at standard level 2 Ho Chi Minh City Cadre Academy .....59

### *PhD. Dinh Van Trong, Ho Truong Nhat Truc*

Developing the high-tech park in Da Nang City - current situation and solutions .....71

### *PhD. Tran Thanh Long, PhD. Le Thi Kim Hue*

Some theoretical issues on developing self-learning ability for university students .....80

### *MA. Ngo Thi Thu Hien*

Developing human resources with proficiency in foreign languages for Ho Chi Minh City in the new era .....93

### *MA. Ta Chau Phu*

The core factors for Vietnam's sustainable development in the future .....106

### *MA. Ngo Duc Hong, MA. Dinh Hoai Phuc*

Preserving and promoting the value of the intangible cultural heritage of Southern Vietnamese Amateur Music in Bac Lieu province today .....115

### *MA. Ho Dieu Huyen*

Experiences from Practical Implementation of Women's Roles in the Family and Community in Japan and Policy Implications for Vietnam .....126

# PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Ngày nhận bài: 11/11/2024; ngày nhận lại bài: 06/12/2024; ngày duyệt đăng: 25/02/2025

ĐINH VĂN TRỌNG<sup>(\*)</sup>, HỒ TRƯƠNG NHẬT TRÚC<sup>(\*\*)</sup>

## TÓM TẮT

Thành lập vào năm 2010, Khu công nghệ cao Đà Nẵng được kỳ vọng là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh của Việt Nam. Tuy nhiên, để Khu công nghệ cao này đi vào hoạt động hiệu quả, đáp ứng đủ các tiêu chí của một Khu công nghệ cao thì hiện tại vẫn đang gặp nhiều khó khăn, thách thức từ việc thu hút các tập đoàn lớn, nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở hạ tầng đồng bộ... Để giải quyết vấn đề này, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn để có thể phát huy tối đa tiềm năng, đưa Khu công nghệ cao Đà Nẵng thành trung tâm công nghệ cao hàng đầu của khu vực, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế bền vững của Đà Nẵng và cả nước.

**Từ khóa:** Khu công nghệ cao; công nghệ cao; Đà Nẵng; cơ sở hạ tầng; nguồn nhân lực.

## ABSTRACT

Since its establishment in 2010 Danang High-Tech Park has been expected to be a driving force for socio-economic development, attracting investment and contributing to enhancing Vietnam's competitiveness. However, in the process of operation as well as meeting all the criteria of a high-tech park as expected, Danang High-tech Park has been facing many hurdles and challenges in attracting large corporations, high-quality human resource, synchronized infrastructure, etc. To solve these problems, the article proposes a number of solutions to optimizing its potentiality, making Da Nang High-Tech Park a leading high-tech center in the region, contributing positively to the sustainable economic development of Da Nang City in particular and of the whole country in general.

**Keywords:** high-tech park, Da Nang, infrastructure, human resource.

## 1. Đặt vấn đề

Các quốc gia, đặc biệt là các nền kinh tế mới nổi đều nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển các khu công nghệ cao (KCNC) để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghệ, nghiên cứu và phát triển (Research and

<sup>(\*)</sup> Tiến sĩ, Học viện Chính trị khu vực III

<sup>(\*\*)</sup> Học viện Chính trị khu vực III, [nhattruc97@gmail.com](mailto:nhattruc97@gmail.com)

Development: R&D). Tại Việt Nam, với sự ra đời của Nghị quyết số 43-NQ/TW về phát triển Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn 2045, KCNC Đà Nẵng được thành lập vào năm 2010, kỳ vọng sẽ trở thành một trong những trung tâm công nghệ hàng đầu khu vực miền Trung cũng như cả nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH), cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia và gia tăng quá trình hội nhập quốc tế.

Với vị trí chiến lược nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Đà Nẵng có nhiều tiềm năng thu hút đầu tư, phát triển các lĩnh vực công nghệ cao (CNC) như công nghệ thông tin, điện tử, sinh học, và tự động hóa. Bên cạnh đó, chính quyền thành phố Đà Nẵng cũng đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đà Nẵng có nguồn nhân lực (NNL) trẻ dồi dào, năng động và hệ thống cơ sở hạ tầng (CSHT) giao thông kết nối thuận lợi với các khu vực lân cận. Những yếu tố này đã góp phần tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển của KCNC.

Tuy nhiên, sau hơn một thập kỷ hình thành và phát triển, KCNC Đà Nẵng vẫn đang đối diện với nhiều khó khăn, thách thức cần phải giải quyết. Hạ tầng kỹ thuật cùng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp còn chưa đồng bộ và chưa đạt tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, việc thu hút các nhà đầu tư lớn vẫn gặp khó khăn do chưa có các cơ chế chính sách đủ hấp dẫn. Đặc biệt, NNL chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn còn khan hiếm. Những yếu tố này cũng phần nào ảnh hưởng lớn đến tốc độ phát triển và khả năng cạnh tranh của KCNC Đà Nẵng trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Trước những thách thức trên, việc nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phát triển KCNC Đà Nẵng là điều cần thiết và cấp bách. Các giải pháp hiện tại cần tập trung vào việc hoàn thiện CSHT, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu, đồng thời chú trọng phát triển NNL chất lượng cao. Chỉ khi giải quyết được các vấn đề này, KCNC Đà Nẵng mới có thể phát huy hết tiềm năng và trở thành trung tâm công nghệ cao của khu vực, đóng góp vào quá trình phát triển KT - XH của thành phố Đà Nẵng và cả nước.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu tổng hợp tài liệu, phân tích, so sánh từ các nguồn tài liệu có độ tin cậy: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố (TP) Đà Nẵng, Niên giám thống kê TP. Đà Nẵng, sách chuyên khảo về định hướng KCNC Đà Nẵng, các nguồn thông tin tại Ban quản lý KCNC và các Khu công nghiệp (KCN) TP. Đà Nẵng,... Qua đó, phân tích, đánh giá thực tiễn quá trình xây dựng, phát triển KCNC Đà Nẵng để có một số giải pháp nhằm phát triển KCNC Đà Nẵng thành trung tâm công nghệ cao hàng đầu khu vực, đóng góp tích cực vào sự phát triển KT - XH bền vững của Đà Nẵng và cả nước.

## **3. Kết quả, thảo luận nghiên cứu**

### ***3.1. Thực trạng phát triển Khu công nghệ cao Thành phố Đà Nẵng***

KCNC TP. Đà Nẵng là một trong ba khu KCNC cấp quốc gia được Chính phủ phê duyệt thành lập từ năm 2010. Trong giai đoạn 2020 - 2022, thực trạng phát triển KCNC TP. Đà Nẵng đã được thực hiện với các chỉ tiêu sau:

*Một là, về hạ tầng giao thông KCNC Đà Nẵng giai đoạn 2020 - 2022*

**Bảng 1. Hạ tầng kỹ thuật của KCNC Đà Nẵng**

Chỉ tiêu	2020	2021	2022
Tổng vốn đầu tư hạ tầng (tỷ VND)	6.500	7.200	8.000
Chiều dài tuyến đường giao thông (km)	15	18	21
Tỷ lệ hoàn thiện cơ sở hạ tầng (%)	65	75	85

*Nguồn: Báo cáo về tình hình phát triển Khu công nghệ cao Đà Nẵng của Sở Kế hoạch và Đầu tư*

KCNC Đà Nẵng đang được nâng cấp và hoàn thiện từng bước để có thể đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của các doanh nghiệp. Theo báo cáo từ Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng, nhiều tuyến giao thông nội bộ đã được xây dựng, với chiều dài từ 15km vào năm 2020, tăng lên 21km vào năm 2022. Cùng với đó, hệ thống cấp điện, nước và xử lý nước thải đang được cải thiện nhằm đảm bảo vận hành ổn định. Theo số liệu từ Bảng 1, vốn đầu tư vào hạ tầng đã đạt gần 8.000 tỷ đồng vào năm 2022, thể hiện sự cam kết mạnh mẽ của chính quyền trong việc cải thiện điều kiện đầu tư.

Tổng vốn đầu tư từ 6.500 tỷ VND năm 2020 đã tăng lên 8.000 tỷ VND vào năm 2022, thể hiện sự cam kết và nỗ lực mạnh mẽ của chính quyền trong việc cải thiện CSHT. Sự gia tăng này liên tục mở ra cơ hội để thành phố tập trung nâng cao chất lượng CSHT cũng như thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao trong và ngoài nước.

Ngoài ra, chiều dài các tuyến đường giao thông nội khu cũng có sự cải thiện. Năm 2020, tổng chiều dài các tuyến đường là 15km, nhưng đến năm 2022, con số này đã tăng lên 21km. Việc phát triển hệ thống giao thông nội bộ chính là chìa khóa mở ra sự hợp tác, kết nối các khu vực trong KCNC, từ khu sản xuất, nghiên cứu đến khu hành chính; tối ưu hóa quá trình vận chuyển hàng hóa, vật tư, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên và đối tác di chuyển trong khu vực.

Quan trọng hơn, tỷ lệ hoàn thiện CSHT của khu công nghệ đã tăng từ 65% vào năm 2020 lên 85% vào năm 2022. Đây là một sự cải thiện tích cực cho thấy khu vực đang dần hoàn thiện các công trình CSHT quan trọng, làm nổi bật năng lực cạnh tranh của KCNC Đà Nẵng so với các khu vực khác trong nước.

*Hai là, về thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp công nghệ cao*

KCNC đang có những bước tiến đáng kể trong việc thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Foreign

Direct Investment: FDI). Chính quyền Đà Nẵng đã đưa ra nhiều chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và hạ tầng nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp. Nhờ vào những chính sách này, số lượng các dự án đầu tư vào khu vực đã tăng lên đều đặn qua các năm.

Theo số liệu từ Sở Kế hoạch và đầu tư Đà Nẵng, đến năm 2022, KCNC Đà Nẵng đã thu hút được tổng cộng 120 dự án đầu tư, trong đó có 30 dự án FDI đến từ các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc và Mỹ. Tổng vốn đầu tư đạt 1,9 tỷ USD, tăng so với mức 1,7 tỷ USD của năm 2021. Đáng chú ý là một số dự án trong lĩnh vực công nghệ cao đã và đang được triển khai, góp phần nâng cao giá trị sản xuất và chất lượng sản phẩm, giúp Đà Nẵng khẳng định vị thế của mình trên bản đồ công nghệ của khu vực.

**Bảng 2. Tình hình thu hút đầu tư tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng (2018 - 2022)**

Dự án, nguồn vốn đầu tư	Giai đoạn				
	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Dự án trong nước</b>	94	101	103	104	103
<b>Dự án FDI</b>	11	9	12	14	17
<b>Tổng vốn đầu tư (tỷ USD)</b>	1.2	1.3	1.5	1.7	1.9
<b>Tỷ trọng vốn đầu tư DN trong nước/vốn FDI (%)</b>	61,8	62,2	60,7	63,4	65,1

*Nguồn: Công thông tin Khu công nghệ cao Đà Nẵng*

Từ bảng 2 có thể thấy rằng tổng số dự án đầu tư vào KCNC Đà Nẵng đã có xu hướng tăng dần trong giai đoạn từ năm 2018 đến 2022. Đặc biệt số dự án đã tăng từ 105 dự án năm 2018 lên 120 dự án vào năm 2022. Sự tăng trưởng này tuy chưa thực sự đột phá nhưng cho thấy khu vực vẫn đang là điểm đến thu hút các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao. Mỗi năm số lượng dự án mới đều được bổ sung đã biểu hiện rõ ràng sự tin tưởng của các doanh nghiệp vào tiềm năng và CSHT tại KCNC Đà Nẵng.

Tổng vốn đầu tư vào khu vực cũng có sự tăng trưởng rõ rệt, từ 1,2 tỷ USD năm 2018 lên 1,9 tỷ USD vào năm 2022. Những con số này đã minh chứng cho nỗ lực của chính quyền Đà Nẵng trong việc cải thiện môi trường đầu tư và cung cấp các chính sách ưu đãi phù hợp cho các nhà đầu tư. Sự tăng trưởng vốn đầu tư qua các năm cũng đến từ các doanh nghiệp trong nước cũng như từ nhiều tập đoàn quốc tế, đặc biệt là từ các quốc gia có nền công nghiệp phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc và Mỹ.

Về số lượng doanh nghiệp FDI, số lượng tăng từ 11 dự án năm 2018 lên 17 dự án năm 2022. Sự tăng trưởng đáng khích lệ bởi nó cho thấy khả năng thu hút các doanh nghiệp quốc tế đầu tư các dự án tại KCNC Đà Nẵng. Tuy nhiên, mặc dù số lượng doanh nghiệp FDI tăng lên, phần lớn vẫn là các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ, hoạt động chủ yếu

trong lĩnh vực sản xuất linh kiện và thiết bị phụ trợ. Tỷ trọng vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong nước luôn chiếm trên 60% vốn FDI đầu tư vào KCNC. Để tạo ra sự phát triển đột phá hơn, Đà Nẵng cần hướng đến việc thu hút các tập đoàn lớn trong lĩnh vực công nghệ mũi nhọn, có khả năng mang lại giá trị cao hơn cho khu vực.

Các dấu hiệu đã phản ánh một xu hướng tích cực về việc thu hút đầu tư vào KCNC. Khu vực này có sự gia tăng về số dự án, vốn đầu tư và số lượng doanh nghiệp FDI là tín hiệu khả quan và đã chứng tỏ sự phát triển của khu vực.

*Ba là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao*

KCNC đang ghi nhận những thành tựu tích cực trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ cao và đổi mới sáng tạo. Nhờ sự hợp tác chặt chẽ giữa KCNC Đà Nẵng và các trường đại học lớn trong khu vực cùng với các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, nguồn nhân lực tại đây đã và đang dần đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của các doanh nghiệp quốc tế. Theo báo cáo từ Sở Kế hoạch và đầu tư Đà Nẵng, đến năm 2022 tỷ lệ lao động có trình độ đại học hoặc cao hơn tại các doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao đã tăng lên 35%, góp phần nâng cao chất lượng sản xuất và nghiên cứu tại đây.

Ủy ban Nhân dân (UBND) TP. Đà Nẵng đã có những chính sách cụ thể để thúc đẩy phát triển nhân lực, đặc biệt là qua Nghị định 154/2018/NĐ-CP trong đó khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào đào tạo và phát triển kỹ năng cho lao động tại chỗ. Nhờ đó đã giúp nhiều doanh nghiệp trong khu vực có thể tự phát triển đội ngũ lao động chất lượng cao mà không phải phụ thuộc quá nhiều vào nguồn nhân lực từ nước ngoài.

Việc đầu tư mạnh mẽ vào những trung tâm nghiên cứu và phát triển, các doanh nghiệp trong KCNC đã có điều kiện tốt hơn để triển khai các dự án công nghệ cao, đặc biệt là trong các lĩnh vực như công nghệ sinh học, tự động hóa, và năng lượng tái tạo. Các trung tâm này đã hỗ trợ doanh nghiệp cải thiện năng lực sản xuất, thúc đẩy việc đào tạo và nâng cao trình độ lực lượng lao động. Tỷ lệ nhân lực có kỹ năng cao trong các doanh nghiệp R&D đã tăng lên đáng kể để xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của KCNC.

**Bảng 3. Tình hình nguồn nhân lực tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng**

Chỉ tiêu	2020	2021	2022
Tỷ lệ lao động có trình độ đại học (%)	30	32	35
Số lượng trung tâm R&D	8	10	12
Tỷ lệ lao động trong doanh nghiệp R&D (%)	20	23	25

*Nguồn: Cổng thông tin Khu công nghệ cao Đà Nẵng*

Tỷ lệ lao động có trình độ đại học hoặc cao hơn tại đây tăng lên rõ rệt. Cụ thể, từ năm

2020 đến 2022, tỷ lệ này đã tăng từ 30% lên 35%. Đây là kết quả của các chính sách đào tạo và phát triển NNL mà chính quyền địa phương cũng như các doanh nghiệp đã áp dụng trong suốt những năm qua.

Song song với đó, sự gia tăng của số lượng trung tâm R&D cũng là một điểm sáng đáng chú ý. Trong ba năm từ 2020 đến 2022, số lượng trung tâm R&D đã tăng từ 8 lên 12 trung tâm, phản ánh sự quan tâm đầu tư vào lĩnh vực nghiên cứu và phát triển công nghệ. Các trung tâm này đã hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đổi mới công nghệ cũng như là cái nôi đào tạo, nâng cao tay nghề cho các kỹ sư và chuyên gia địa phương. Tuy nhiên, đối với lao động phổ thông có tay nghề cao, có trình độ ngoại ngữ cơ bản theo yêu cầu của các doanh nghiệp nước ngoài vẫn còn thiếu, tình trạng này dẫn tới có thời điểm được xem là thiếu lao động tay nghề cao tại KCNC Đà Nẵng, cụ thể tập trung trong các ngành điện tử, cơ khí, vi mạch...

Về lao động trong các doanh nghiệp R&D, tỷ lệ này cũng có xu hướng tăng trưởng ổn định qua các năm, từ 20% năm 2020 lên 25% vào năm 2022. Điều này cho thấy sự phát triển tích cực trong việc sử dụng và tận dụng nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển. Các doanh nghiệp không chỉ tăng cường đầu tư vào công nghệ mà còn chú trọng đến việc phát triển đội ngũ lao động tay nghề cao, có khả năng sáng tạo và thích ứng với công nghệ mới.

### ***3.2. Một số hạn chế trong việc phát triển Khu công nghệ cao Đà Nẵng***

Mặc dù KCNC Đà Nẵng đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong quá trình phát triển, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục để khu vực này thực sự phát huy hết tiềm năng của mình.

*Một là*, cơ sở hạ tầng của KCNC Đà Nẵng chưa đồng bộ và hoàn thiện. Mặc dù đã có những nỗ lực đầu tư vào giao thông, viễn thông và các dịch vụ hạ tầng cơ bản nhằm giải quyết nhu cầu đi vào hoạt động ngay, nhưng hệ thống này vẫn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu của các tập đoàn công nghệ cao với những yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn quốc tế. Theo Nghị quyết số 43/NQ-TW của Bộ Chính trị, việc xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm công nghệ cao cần phải đảm bảo sự đồng bộ CSHT kỹ thuật và kết nối, nhưng hiện tại, các tuyến đường nội khu và kết nối với khu vực khác vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu về tốc độ và chất lượng dịch vụ. Chính những điều đó đã khiến cho các doanh nghiệp lớn vẫn còn e ngại trong việc chọn Đà Nẵng là nơi đặt các cơ sở sản xuất và nghiên cứu chính.

*Hai là*, việc thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước còn gặp nhiều khó khăn. Cho dù KCNC Đà Nẵng được biết đến qua thông tin trên các phương tiện truyền thông, tuy nhiên, công tác xúc tiến đầu tư chưa có hiệu quả cao. Các doanh nghiệp khi tìm đến tới KCNC Đà Nẵng phải tìm hiểu trên trang thông tin điện tử của UBND TP. Đà Nẵng, hoặc của Ban quản lý KCNC. Tuy nhiên, các thông tin chưa thể đáp ứng hết những

yêu cầu của doanh nghiệp với mong muốn đầu tư vào KCNC Đà Nẵng.

*Ba là*, lực lượng lao động phổ thông có trình độ tay nghề chưa cao, nhóm lao động tuy cũng có chứng chỉ nghề được cấp đúng theo quy định, tuy nhiên, thực tế trong lao động vẫn còn “yếu”. Lực lượng lao động về trình độ ngoại ngữ vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Vốn ngoại ngữ đối với các thuật ngữ đa lĩnh vực là những khó khăn mà người lao động ở KCNC Đà Nẵng đang gặp phải.

*Bốn là*, vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển bền vững tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng vẫn chưa được chú trọng đúng mức, các thiết bị công nghệ đã được sử dụng trước đây tuy đã được duy trì và bảo dưỡng, tuy nhiên, công nghệ đã dần lỗi thời về kỹ thuật và tính hiện đại. Nhận thức được điều đó, chính quyền thành phố đã có những quy định nghiêm ngặt về xử lý chất thải và ô nhiễm môi trường. Song vẫn còn nhiều khó khăn trong việc giám sát và thực thi. Những dự án công nghệ cao thường có yêu cầu cao về quy trình sản xuất sạch và bền vững. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp tại khu vực vẫn chưa đầu tư đủ vào công nghệ xử lý chất thải và tiết kiệm năng lượng. Nghị quyết số 43/NQ-TW đã chỉ đạo phải kết hợp phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường để đảm bảo sự phát triển bền vững. Việc triển khai các dự án sản xuất sạch và ứng dụng năng lượng tái tạo vẫn chưa đồng bộ và ảnh hưởng đến sức hút của khu vực đối với các nhà đầu tư có tiêu chí khắt khe về môi trường, đặc biệt là các doanh nghiệp đến từ Châu Âu và Bắc Mỹ.

### **3.3. Một số giải pháp phát triển Khu công nghệ cao Đà Nẵng trong thời gian tới**

Việc phát triển KCNC Đà Nẵng trong thời gian tới chắc chắn sẽ cần phải dựa trên các yếu tố nền tảng về hạ tầng, thu hút đầu tư, phát triển nguồn nhân lực, liên kết quốc tế và hướng đến phát triển bền vững.

*Một là*, cần tiếp tục nâng cao và hoàn thiện hạ tầng giao thông đạt tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt tập trung vào hệ thống giao thông liên kết trong và ngoài KCNC nhằm phục vụ cả vấn đề về sản xuất của các doanh nghiệp và xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động logistic. Để thực hiện điều này, việc huy động các nguồn lực xã hội hóa và thu hút nguồn vốn từ các chương trình hỗ trợ của chính phủ thông qua các nghị định và chính sách ưu đãi là yếu tố then chốt. Nghị định 57/2018/NĐ-CP về khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, với việc áp dụng mô hình hợp tác công tư (PPP) có thể là giải pháp hiệu quả trong việc thu hút đầu tư hạ tầng cho Khu công nghệ cao Đà Nẵng. Cùng với đó, việc triển khai các dự án chiến lược như nâng cấp các tuyến đường giao thông kết nối với cảng biển, sân bay và các khu kinh tế trọng điểm là yêu cầu cấp bách. Đồng thời, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đồng bộ như hệ thống nguồn cung cấp điện, xử lý rác thải công nghiệp,...

*Hai là*, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh về KCNC Đà Nẵng. Ban quản lý KCNC nâng cấp, hoàn thiện bộ công cụ phục vụ xúc tiến đầu tư như website, xây dựng các ấn phẩm giới thiệu thể hiện qua các ngôn ngữ khác nhau như Anh, Trung

Quốc, Nhật... Tổ chức tuyên truyền, quảng bá về môi trường đầu tư, chính sách đầu tư dưới nhiều hình thức. Công tác vận động, xúc tiến phải làm nổi bật hình ảnh của KCNC Đà Nẵng. Ngoài ra, cần thực hiện các hoạt động đối thoại trực tiếp qua các Talkshow giúp các doanh nghiệp và Ban quản lý KCNC Đà Nẵng được “trương tác” với nhau thuận tiện.

Tăng cường khả năng kết nối và hợp tác giữa các doanh nghiệp trong KCNC Đà Nẵng với các đối tác quốc tế thúc đẩy sự lan tỏa công nghệ và phát triển kinh tế. Hiện nay, Đà Nẵng đã có những bước tiến trong việc thu hút các doanh nghiệp nước ngoài, nhưng sự hợp tác và liên kết giữa các doanh nghiệp tại KCNC với các đối tác quốc tế còn hạn chế. Ngoài ra, UBND TP. Đà Nẵng, Ban quản lý KCNC cũng có thể chủ động xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư nước ngoài nhằm thu hút được đầu tư vào KCNC;

*Ba là*, nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, lao động phổ thông có tay nghề cao về cả trình độ chuyên môn lẫn vốn ngoại ngữ chuyên ngành của doanh nghiệp. Chính vì vậy, ngoài việc tự bản thân người lao động phải tự mình khắc phục những hạn chế thì doanh nghiệp, chính quyền TP. Đà Nẵng và các cơ quan quản lý Nhà nước có thể hỗ trợ đào tạo nâng cao tay nghề, vốn ngoại ngữ cho người lao động. Các chính sách hỗ trợ có thể được sử dụng với hình thức đào tạo theo yêu cầu từ phía doanh nghiệp. Việc đào tạo hợp lý, có hiệu quả, triển được năng lực của người lao động sẽ giúp người lao động gắn bó với doanh nghiệp và KCNC Đà Nẵng.

Ngoài ra, đối với lao động tuyển dụng mới, các doanh nghiệp và Ban quản lý KCNC cần xây dựng kế hoạch “đặt hàng” lao động phổ thông tại các cơ sở đào tạo nghề. Nội dung, chương trình đào tạo nghề lao động phổ thông cũng cần được cải tiến một cách cụ thể.

*Bốn là*, hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tại KCNC và lắp đặt thiết bị cảnh báo về môi trường nhằm phòng ngừa những tác động rủi ro tại KCNC có thể ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất và người dân sinh sống gần KCNC. Tổ chức xây dựng các hệ thống về quản lý, bảo vệ môi trường cần có sự hợp tác của các doanh nghiệp tại KCNC và các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức... chuyên về thiết bị công nghệ bảo vệ môi trường nhằm tăng hiệu quả trong đầu tư bảo vệ môi trường trong dài hạn.

#### **4. Kết luận**

KCNC Đà Nẵng là một trong 3 khu KCNC của Việt Nam trong chiến lược phát triển kinh tế vĩ mô của Chính phủ dưới sự chỉ đạo của Đảng thông qua Nghị quyết số 43/NQ-TW của Bộ Chính trị. UBND TP. Đà Nẵng với nhiệm vụ quản lý, duy trì hoạt động của KCNC Đà Nẵng trong giai đoạn 2020 - 2022 đã tiếp tục được thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu mà TP. Đà Nẵng và Chính phủ đã đề ra.

KCNC Đà Nẵng hoạt động bên cạnh mục đích phát triển kinh tế xã hội và giải quyết

việc làm cho người lao động thì cũng bổ sung thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Ngoài ra, KCNC Đà Nẵng với những sản phẩm công nghệ là xu hướng chung để phát triển kinh tế xã hội trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay. Trước những hạn chế trong quá trình hoạt động trong giai đoạn vừa qua, KCNC Đà Nẵng cần tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng, có chính sách thu hút mạnh mẽ hơn các nhà đầu tư và tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển hơn trong giai đoạn tiếp theo.

### **Tài liệu tham khảo**

- Bộ Chính trị (2019). *Nghị quyết 43-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- Bộ Chính trị (2020). *Kết luận 79-KL/TW về một số vấn đề phát triển kinh tế khu vực miền Trung*. Hà Nội.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020). *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế Đà Nẵng 2018-2020*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021). *Tình hình phát triển các khu công nghiệp và khu kinh tế Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Thống kê.
- Chính phủ (2018a). *Nghị định số 04/2018/NĐ-CP quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với KCNC Đà Nẵng*. Hà Nội: Công TTĐT Chính phủ.
- Chính phủ (2018b). *Nghị định 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn*. Hà Nội: Công TTĐT Chính phủ.
- Chính phủ (2018c). *Nghị định 52/2018/NĐ-CP về phát triển thương mại điện tử*. Hà Nội: Công TTĐT Chính phủ.
- Công thông tin KCNC Đà Nẵng (2022). *Báo cáo tổng quan về thu hút đầu tư nước ngoài vào khu vực*. Đà Nẵng: <http://danang.gov.vn>.
- Nguyễn Văn Hưng (2021). Phát triển khu công nghệ cao tại Việt Nam: Thách thức và cơ hội. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 35(2), 45-55.
- Quốc hội (2024). *Nghị quyết số 136/2024/QH15 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng*. Hà Nội: Công TTĐT Chính phủ.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng (2022). *Báo cáo về tình hình phát triển Khu công nghệ cao Đà Nẵng*. Đà Nẵng: Công TTĐT UBND TP. Đà Nẵng.

